

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 85/2019/HS-ST

Ngày: 29 - 11- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Điều Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Sáu- Kiểm sát viên .

Ngày 29/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2019/TLST-HS ngày 14/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 90/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Điều Hoàng B, sinh ngày 01/02/1999 tại Bình Phước; Tên gọi khác: G.

Trú tại: Tổ 9, khu phố 3, thị trấn X, huyện Q, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều T (đã chết) và bà Thị K, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Châu Nguyễn Thị S, sinh năm 2001 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1976 “Có mặt”.

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 “Vắng mặt”.

Cùng trú tại: Tổ 5, ấp 1, xã T, huyện Q, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Điều V, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 9, ấp 3, thị trấn X, huyện Q, tỉnh Bình Phước (Anh ruột của bị cáo) “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/10/2018, Điều Hoàng B không có Giấy phép lái xe mô tô, đã say rượu (0,281miligam/1 lít khí thở) nhưng điều khiển xe mô tô biển số 93C1-187.02 của anh Điều H chạy theo hướng xã T đi thị trấn X, huyện Q để mua đồ ăn. Khi điều khiển xe đến đoạn đường thuộc tổ 12, khu phố 2, thị trấn X, huyện Q, do tránh ổ gà nên Hoàng B đã điều khiển sang trái của làn đường. Cùng lúc, có Nguyễn Thị S điều khiển xe gắn máy biển số 93CA-003.02 chạy ngược chiều nên đã xảy ra va chạm. Hậu quả Nguyễn Thị S tử vong tại chỗ, Hoàng B bị thương được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường vào ngày 29/10/2018 thể hiện:

Chướng ngại vật (ổ gà) không rõ hình thù nằm ở giữa phần đường, có chiều dài 1,8m, chiều rộng 1,2m, chiều sâu là 0,03m, đo vào mép chuẩn là 3,1m, đo vào điểm mốc là 10,4m. Xe gắn máy biển số 93CA-003.02 nằm ngả nghiêng sang trái, hệ thống máy ngưng hoạt động, nằm ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn. Xe mô tô biển số 93C1-187.02 nằm ngả nghiêng sang phải, hệ thống máy ngưng hoạt động, nằm trên dải đất bảo vệ đường bộ phía bên trái đường theo hướng chuẩn. Dấu vết cà trượt màu xám, không liên tục in trên mặt đường bê tông nhựa, nằm lệch ở phần đường bên trái so với mép chuẩn, dạng đường cong.

Kết luận giám định pháp y số 336/2018/GDPY ngày 05/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị S, sinh năm 2001 tử vong do đa chấn thương, gãy xương, chấn thương vỡ xương sọ, dập não. Kết quả thử nồng độ cồn 0,281miligam/1 lít khí thở.

Bản cáo trạng số 85/CTr-VKSHQ ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Điều Hoàng B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều Hoàng B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/10/2018 bị cáo không có Giấy phép lái xe mô tô, đã say rượu nhưng điều khiển xe mô tô biển số 93C1-187.02 đi trên đoạn đường ĐT 756B theo hướng xã T đi thị trấn X, huyện Q. Khi đi đến khu vực thuộc tổ 12, khu phố 2, thị trấn X, huyện Q, do tránh ổ gà nên bị cáo đã điều khiển xe lấn sang trái của làn đường nên đã va vào xe gắn máy biển số 93CA-003.02 do cháu Nguyễn Thị S đang điều khiển chạy theo chiều ngược lại làm cháu S tử vong.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản giám định pháp y, kết quả thử nồng độ cồn và vật chứng của vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Điều Hoàng B không có giấy phép lái xe mô tô, sử dụng chất kích thích vượt quá nồng độ cồn (0,281miligam/1 lít khí thở) nhưng vẫn điều khiển xe mô tô thiếu quan sát khi cho xe tránh ổ gà đã lấn tuyến sang phần đường của phương tiện đang lưu thông theo chiều ngược lại gây ra tai nạn làm bị hại Nguyễn Thị S tử vong đã vi phạm khoản 8 khoản 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Cáo trạng số: 85/Ctr-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người tham gia giao thông khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để tuyên truyền, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả (Bồi thường cho gia đình bị hại 70.000.000đ); bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; tại phiên tòa được Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) chi phí mai táng và 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại. Tổng cộng là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), nhưng được trừ vào số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó và số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) anh Điều V là anh ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo tại phiên tòa, còn lại 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) anh Điều V tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo, mỗi tháng trả cho gia đình bị hại 5.000.000đ (Năm triệu đồng) được anh Nguyễn Văn A (là cha của bị hại) đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, phù hợp với pháp luật nên được ghi nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô biển số 93C1-187.02 của anh Điều H và chiếc xe gắn máy biển số 93CA-003.02 của người bị hại đã được Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ; Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 1.000.000đ (20.000.000đ x 5% án phí = 1.000.000đ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Điều Hoàng B (G) phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Điều Hoàng B (G) 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 3; Điều 365, Điều 591, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Điều V (Anh ruột của bị cáo Điều Hoàng B) và anh Nguyễn Văn A (là cha của bị hại), nội dung sau: anh Điều V tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Điều Hoàng B cho gia đình anh Nguyễn Văn A số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị

xâm hại, mỗi tháng trả 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời hạn trả là sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điều Hoàng B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương